

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-PT

Ngày: 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long và ông Nguyễn Duy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Như Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLPT-HS ngày 15/3/2022, đối với bị cáo Hoàng Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1973, tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thắng C và bà: Trần Thị Q; có vợ là chị Nguyễn Thị H và 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 01/5/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Huy Đ, sinh năm 1982, tại huyện Y, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn L, xã Liêu Xá, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Huy B (đã chết) và bà Lưu Thị P; có vợ là chị Lê Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 01/5/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Đ: Luật sư Nguyễn Đức T, Công ty Luật TNHH G và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Duy D không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra vụ án hình sự cố ý gây thương tích xảy ra ngày 20/01/2021 tại thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã phát hiện Hoàng Văn T, Lê Huy Đ và Nguyễn Duy D (D là bị hại trong vụ án Cố ý gây thương tích) có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua điện thoại di động. Cụ thể:

1. Cách thức chơi đánh bạc trái phép:

Trước giờ quay kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc vào khoảng 18h hàng ngày, Đ, D nhắn tin bằng điện thoại di động cho T mua các số lô, số đề. Khi nhận được tin nhắn trên thì T nhắn tin lại để xác nhận việc mua bán thành công. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, hai bên mua bán nhắn tin cho nhau để cùng xác nhận số tiền mua số lô, số đề, số tiền thắng, đối trừ tiền mua – tiền thắng và xác nhận tổng số tiền đánh bạc chưa được thanh toán từ những lần trước đến ngày hôm đó. T triết khấu 20% hoa hồng, chỉ tính 80%/tổng số tiền cho người mua số đề.

Số lô là 02 số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải 7, số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. Người trúng lô, trúng đề khi con số mua trùng với 2 số cuối của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc. T bán, một điểm lô với giá 22.500 đồng, nếu kết quả xổ số có 01 số lô trùng với số đã mua thì người mua thắng được 80.000 đồng/1 điểm, nếu có n số trùng thì người mua thắng được 80.000 đồng x n; nếu trúng đề thì được số tiền gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua số đề đó. Nếu không mua trúng số lô, số đề thì người mua mất cho người bán số tiền bỏ ra mua.

2. Việc mua bán số lô, số đề giữa Hoàng Văn T và Lê Huy Đ:

- Lần 1: Ngày 21/3/2021, Đ nhắn tin từ số điện thoại 0965.379.668 của Đ đến số 0936.621.095 của T mua các số lô: 03, 69, 79, 97, 00, 33, 83, 65, mỗi số 300 điểm, với số tiền là: 54.000.000 đồng. Đ trúng các số 03, 33, 65, mỗi số 300 điểm, thắng được số tiền là: 72.000.000 đồng.

Cũng trong ngày 21/3/2021, Đ còn mua thêm số lô, số đề của T và thắng được thêm số tiền 18.000.000 đồng. Do tin nhắn có nội dung mua bán số lô, số đề không còn lưu trong các điện thoại nên không xác định được mua bán con số nào, với giá bao nhiêu.

- Lần 2: Ngày 22/3/2021, Đ nhắn tin từ số điện thoại 0968.236.336 của Đ đến số 0936.621.095 của T mua các số lô: 09, 90, 83, 36, 63, 85, 04, 40, mỗi số 200 điểm, với số tiền là 36.000.000 đồng và các số đề: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96, mỗi số 500.000 đồng, với số tiền là 10.000.000 đồng (trừ

20% tiền hoa hồng còn 8.000.000 đồng). Đ trúng các số lô: 09, 36, mỗi số 200 điểm, thắng được số tiền là 32.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 23/3/2021, Đ nhắn tin từ số điện thoại 0965.379.668 của Đ đến số 0936.621.095 của T mua các số lô: 13, 31, 45, 54, 79, 97, 09, 90, 08, 15, mỗi số 200 điểm, với số tiền là 45.000.000 đồng và các số đề: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, mỗi số: 800.000 đồng, với số tiền là 8.000.000 đồng (trừ 20% tiền hoa hồng còn 6.400.000 đồng). Đ trúng số lô: 54 (về 02 lần) được 400 điểm, thắng được số tiền là 32.000.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 25/3/2021, Đ nhắn tin từ số điện thoại 0968.236.336 của Đ đến số 0936.621.095 của T mua các số lô: 54, 45, 96, 79, 97, 56, 65, 64, mỗi số 200 điểm, với số tiền là 36.000.000 đồng. Đ không trúng được số lô nào.

Ngoài ra, T và Đ còn khai nhận các lần mua bán số lô, số đề khác, nhưng các tin nhắn ghi nhận việc mua bán số lô, số đề giữa hai người không còn lưu lại trong các điện thoại, nên không nhớ để giải trình được cụ thể chi tiết từng lần đánh bạc đó. Tính đến ngày ngày 25/3/2021, Đ nợ T tiền mua số lô, đề là 329.610.000 đồng. Do Đ nợ nhiều tiền nên những ngày sau đó, T không bán số lô, số đề cho Đ nữa.

3. Việc mua bán số lô, số đề giữa Hoàng Văn T và Nguyễn Duy D:

- Lần 1: Ngày 17/02/2021, D nhắn tin từ số điện thoại 0869.969.255 của D đến số 0936.621.095 của T mua các số đề: 23, 32, 34, 43, 37, 73, 36, 63, 53, 35, 33, 83, 38, 39, 93, 80, 08, 58, 85, 78, 87, 28, 82, 48, 84, 68, 30, 89, 98, mỗi số giá: 200.000 đồng, với số tiền 5.800.000 đồng. D không trúng số nào.

- Lần 2: Ngày 18/02/2021, D nhắn tin từ số điện thoại 0869.969.255 của D đến số 0936.621.095 của T mua các số đề: 34, 43, 39, 93, 89, 98, 48, 84, 35, 53, 30, 80, 08, 58, 85, 90, 95, 73, 92, 55, 25, 50, mỗi số giá: 200.000 đồng, với số tiền là 4.400.000 đồng. D không trúng số nào.

Ngoài ra, T và D đều thừa nhận trước ngày 17/02/2021 còn mua bán số lô, số đề với nhau nhưng các tin nhắn ghi nhận việc mua bán số lô, số đề giữa hai người không còn lưu lại trong các điện thoại, nên không nhớ để giải trình được cụ thể chi tiết từng lần đánh bạc đó. T và D xác nhận nợ qua nội dung tin nhắn số tiền mua số đề ngày 17/02/2021 là 4.640.000 đồng, ngày 18/02/2021 là 3.520.000 đồng (sau khi đã trừ 20% hoa hồng/tổng số tiền mua số đề). Tính hết ngày 18/02/2021, D nợ T tiền đánh bạc là: 92.360.000 đồng. Do D nợ nhiều tiền nên T không tiếp tục bán số lô, số đề cho D nữa.

4. Một số nội dung khác có liên quan:

- Đối với nội dung D khai còn mua số lô, số đề của Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, ở thôn Hào Xuyên, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ và T khai sau khi bán số lô, số đề cho những người chơi thì cũng chuyển bán lại số lô, số đề cho Th, Trương Đăng Toàn, sinh năm 1985 và Đỗ Đình T1, sinh năm 1981 đều ở Thụ Thị, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ với giá: 21.800 đồng/01 điểm lô và 730 đồng/1.000 đồng số đề, để hưởng tiền

chênh lệch. Quá trình điều tra, Th khai không có mua bán số lô, số đề với T, D; còn T2 và Tuấn vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai. Do hết thời hạn điều tra chưa nhận được kết quả trả lời của các công ty viễn thông về việc cung cấp thông tin đăng ký thuê bao, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn từ các số điện thoại do D, T cung cấp đã gọi điện, nhắn tin mua bán số lô, số đề với Th, Toàn, Tuấn, vì vậy chưa đủ cơ sở xác định nội dung trên là đúng, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Đối với các tin nhắn giữa số điện thoại 0936.621.095 của Hoàng Văn T với các số điện thoại: 0987.307.211 (không lưu tên); 0962.883.452 (lưu tên Tham); 0987.721.736 (lưu tên Thuan S); 0968.476.106 (lưu tên Cut); 0867.175.275 (lưu tên Loe); số 0386.020.817 (không lưu tên); số 0966.536.145 (lưu tên Lien Gia) và các tin nhắn giữa số điện thoại 0869.969.255 của Nguyễn Duy D với các số điện thoại: 0327.053.089 (lưu tên Cháu Cường); 0971.160.544 (lưu tên cháu Tiến Mùi) có chứa nội dung nghi liên quan đến việc mua bán số lô, đề. Quá trình điều tra, T, D không cung cấp được thông tin cá nhân của người sử dụng số điện thoại trên và khai nội dung tin nhắn không phải là mua bán số lô, số đề. Do hết thời hạn điều tra chưa nhận được kết quả trả lời của các công ty viễn thông về việc cung cấp thông tin đăng ký thuê bao, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn từ các số điện thoại này. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau.

- Đối với nội dung D khai ngoài mua số lô, số đề của T, Th, D còn mua nợ số lô, số đề của Nguyễn Văn Hoàn số tiền 92.000.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Hoàn khai không có sự việc này. Căn cứ vào tài liệu điều tra, không đủ cơ sở để xử lý Hoàn theo nội dung D trình bày.

- Đối với nội dung Lê Huy Đ khai đã mua số lô, số đề của Lê Huy Núi trong các ngày 23, ngày 24 tháng 4 năm 2021. Tại Cơ quan điều tra, Núi khai không có sự việc như Đ trình bày. Do không có chứng cứ, tài liệu nào khác nên không đủ cơ sở để xử lý Núi theo nội dung Đ trình bày.

- Đối với hành vi mua số đề vào ngày 18 tháng 02 năm 2021 với số tiền là 4.400.000 đồng giữa D và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 29/10/2021, Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định xử phạt hành chính.

5. Vật chứng và một số đồ vật, tài sản thu giữ:

Cơ quan điều tra đã thu giữ một số điện thoại và tiền của các đối tượng đánh bạc để phục vụ điều tra và đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T và Lê Huy Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và Đ. Xử phạt

Hoàng Văn T và Lê Huy Đ, mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội Đánh bạc. Các bị cáo đều được trừ thời gian bị tạm giữ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/02/2022, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 09/02/2022, bị cáo Lê Huy Đ kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ, mỗi bị cáo 03 năm tù về tội Đánh bạc, theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T không có tình tiết mới. Bị cáo Đ có giao nộp 01 Đơn xin được hưởng án treo, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị; 01 Giấy chứng nhận bị cáo có bác ruột Lê Huy Phan là Liệt sỹ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt mỗi bị cáo 03 năm tù về tội Đánh bạc là phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Đ có Đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi bản Luận cứ bào chữa. Áp dụng quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 17 tháng 02 năm 2021 và 21, 22, 23, 25 tháng 3 năm 2021, tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Hoàng Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Duy D và Lê Huy Đ. Tổng số tiền T đánh bạc là 348.800.000 đồng.

Trong các ngày 21, 22, 23 và ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Lê Huy Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề của Hoàng Văn T. Số tiền Đ đánh bạc là 343.000.000 đồng.

Bởi hành vi trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ về tội Đánh bạc, theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo cùng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo cùng có tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền dùng để đánh bạc và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền nơi cư trú xác nhận, bị cáo Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T không có tình tiết mới. Bị cáo Đ có giao nộp 01 Đơn xin được hưởng án treo, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương để mình bị cáo là lao động chính nuôi hai con còn nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị; 01 Giấy chứng nhận bị cáo có bác ruột Lê Huy Ph là Liệt sỹ. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù về tội Đánh bạc là phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, cải tạo tại địa phương của các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Đ. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và Đ.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (Ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 01/5/2021; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Huy Đ 03 (Ba) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2021 đến ngày 01/5/2021; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Huy Đ, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THSDS huyện Yên Mỹ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tuấn Hưng

